

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ

(Theo phương pháp trực tiếp)

6 THÁNG ĐẦU NĂM 2010

CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	6 THÁNG	
		NĂM NÀY	NĂM TRƯỚC
I. Lưu chuyển tiền tệ từ hoạt động kinh doanh		0	0
1. Tiền thu từ bán hàng,cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	1	125,468,949,695	113,312,431,651
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	2	(70,557,826,719)	(64,090,681,507)
3. Tiền chi trả cho người lao động	3	(7,897,098,453)	(3,590,350,000)
4. Tiền chi trả lãi vay	4	0	
5. Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	5	(3,155,223,790)	
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	6	9,794,978,788	179,046,000
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	7	(49,370,529,740)	(10,068,256,982)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	4,283,249,781	35,742,189,162
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư		0	
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(244,022,473)	3,746,740,501
2. Tiền thu thanh lý ,nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22	6,502,491	
3. Tiền chi cho vay,mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(206,003,065,677)	(20,000,000,000)
4. Tiền thu hồi cho vay,bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	231,000,000,000	
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	0	
6.Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	0	
7.Tiền thu lãi cho vay ,cổ tức và lợi nhuận được chia	27	664,948,257	718,429,579
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	25,424,362,598	(23,028,310,922)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính		0	
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu ,nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	0	
2. Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	0	
3. Tiền vay ngắn hạn,dài hạn nhận được	33	0	
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	0	
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35	0	
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(17,375,003,765)	
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(17,375,003,765)	
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50=20+30+40)	50	12,332,608,614	12,713,878,240
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	71,607,215,485	47,619,175,902
- Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	0	
- Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70=50+60+61)	70	83,939,824,099	60,333,054,142

Ngày 20 tháng 7 Năm 2010

Người lập

Kế toán trưởng

Giám Đốc

Nguyễn Thị Kiều Dung

Trần Phú Cường